

切結事項：

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：原雇主申請續聘需填寫(中英)

Employer and employee's mutual agreement certificate for continuous hiring: to be filled up by the Employer

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Employer and foreign worker passport number:

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

agree for continuous hiring by the employer, effective on the next day after the expiration of the original employment contract.

雇主簽章:

外國人簽章:

Employer's Signature:

Foreign Worker's Signature:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：原雇主申請續聘需填寫 (中印)

penjelasan persetujuan kedua pihak antara majikan dan tenaga kerja melanjutkan perpanjangan kontrak kerja : Majikan semula harus mengisi formulir melanjutkan kontrak kerja

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Panti jompo dan tenaga kerja

No Paspor :

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

kesepakatan melanjutkan kontrak kerja dimulai dari hari berikutnya setelah masa habis kontrak kerja yang lama , Dan pihak panti jompo yang mengurus

雇主簽章:

外國人簽章:

Majikan Tanda tangan/stempel:

tanda tangan dan cap jempol tenaga kerja:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：原雇主申請續聘需填寫 (中越)

Giấy chứng nhận Chủ thuê và Lao động đã đồng ý mãn hạn tiếp tục tuyển dụng :Chủ thuê hiện đang sử dụng lao động nếu tiếp tục tuyển dụng cần phải điền

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

Chủ thuê cùng Lao động nước ngoài Số hộ chiếu :

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

Tự nguyện thỏa thuận đồng ý khi hợp đồng mãn hạn bắt đầu từ ngày hôm sau sẽ do Chủ thuê tiếp tục tuyển dụng .

雇主簽章:

外國人簽章:

Chủ thuê Ký tên , đóng dấu:

Lao động nước ngoài Ký tên, lăn dấu tay:

勞雇雙方已合意期滿續聘證明：原雇主申請續聘需填寫 (中泰)

ทั้งสองฝ่ายตกลงต่อสัญญาจ้างไว้เพื่อเป็นหลักฐาน : กรณีนายจ้างคนเดิมต่อสัญญาต้องกรอกข้อมูล

本單位與外國人_____ (護照號碼：_____)

นายจ้างและลูกจ้าง

หมายเลขหนังสือเดินทาง

協議自原聘僱期限屆滿之翌日起由本單位續聘。

ตกลงต่อสัญญาจ้างหลังจากวันที่ครบกำหนด โดยมีสถาบันเป็นผู้ต่อสัญญา

雇主簽章:

外國人簽章:

นายจ้างลงชื่อ:

ลูกจ้างลงชื่อ: